

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	31,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	4.0%	-4.6%

DT thuần	2024	1,060	YoY ▲ 131 ▲ 14.1%
		tỷ VNĐ	

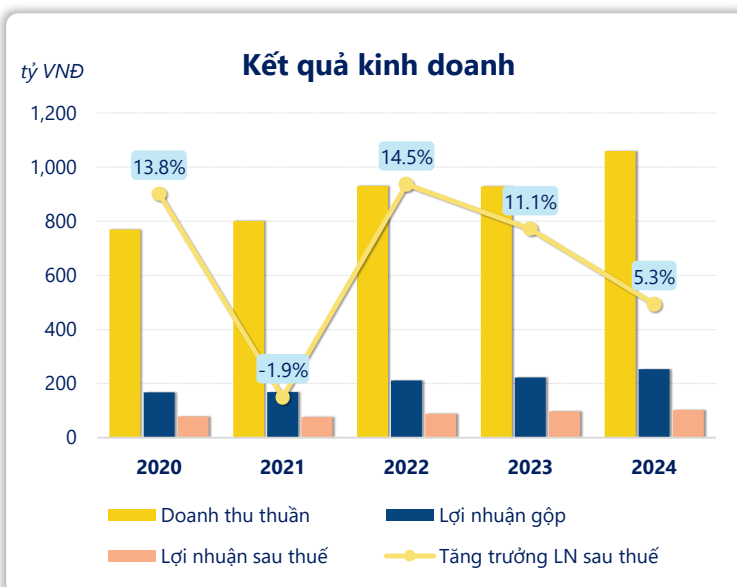
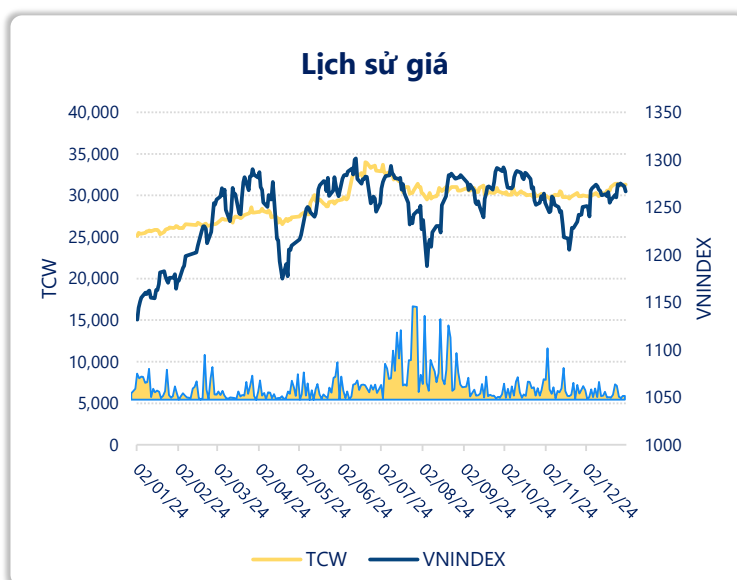
LN gộp	2024	253	YoY ▲ 31.0 ▲ 14.1%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	135	YoY ▲ 13.0 ▲ 10.8%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	103	YoY ▲ 5.60 ▲ 5.3%
		tỷ VNĐ	

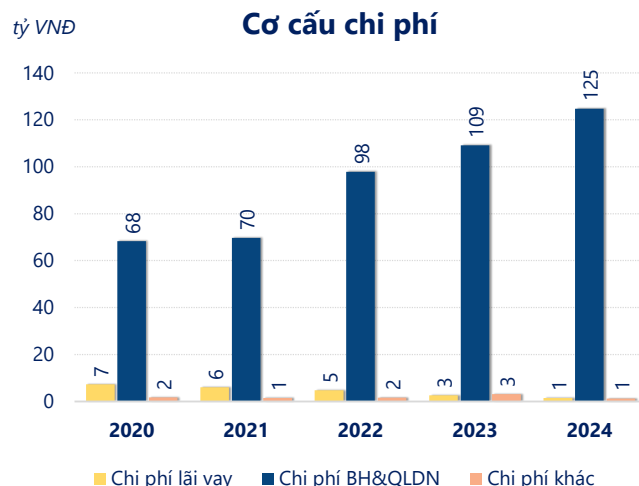
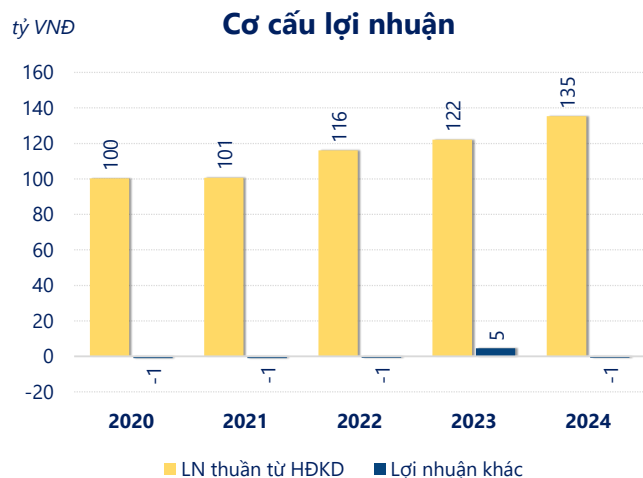
ROE	2024	26.2%	+/- YoY ▲ 1.3%
-----	------	-------	-------------------

ROA	2024	15.2%	+/- YoY ▲ 0.3%
-----	------	-------	-------------------



Kết quả kinh doanh **TCW** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 14.1%** đạt **1,060** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 102.6 tỷ đồng **tăng 5.30%**.

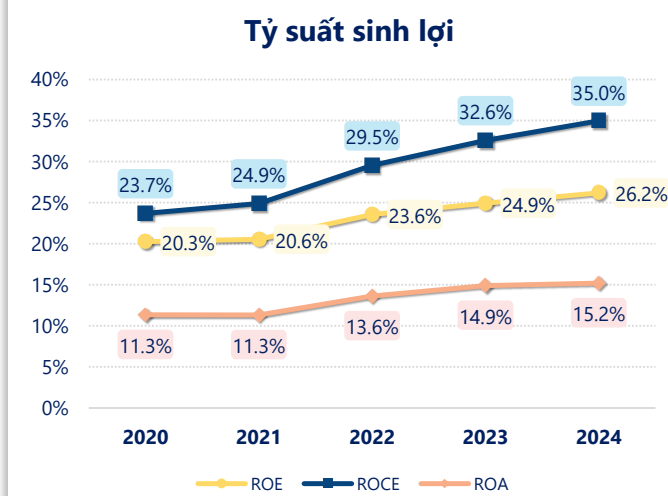
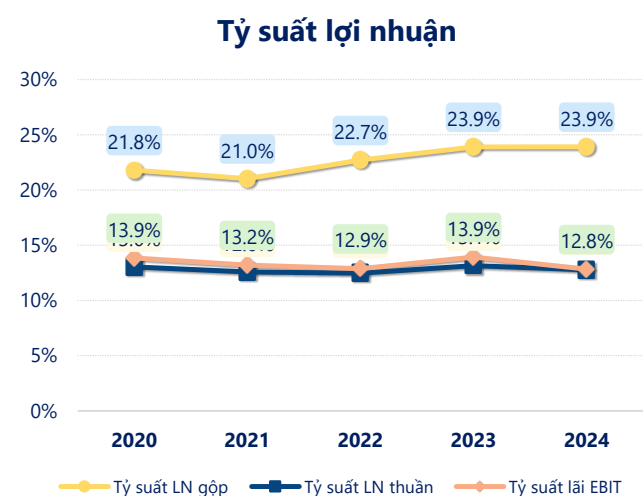
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **26.2%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, TCW có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **135.3** tỷ đồng, **tăng lên 13.18** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (114.9 tỷ đồng) là 20.46 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.42** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **124.8** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 1.18** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

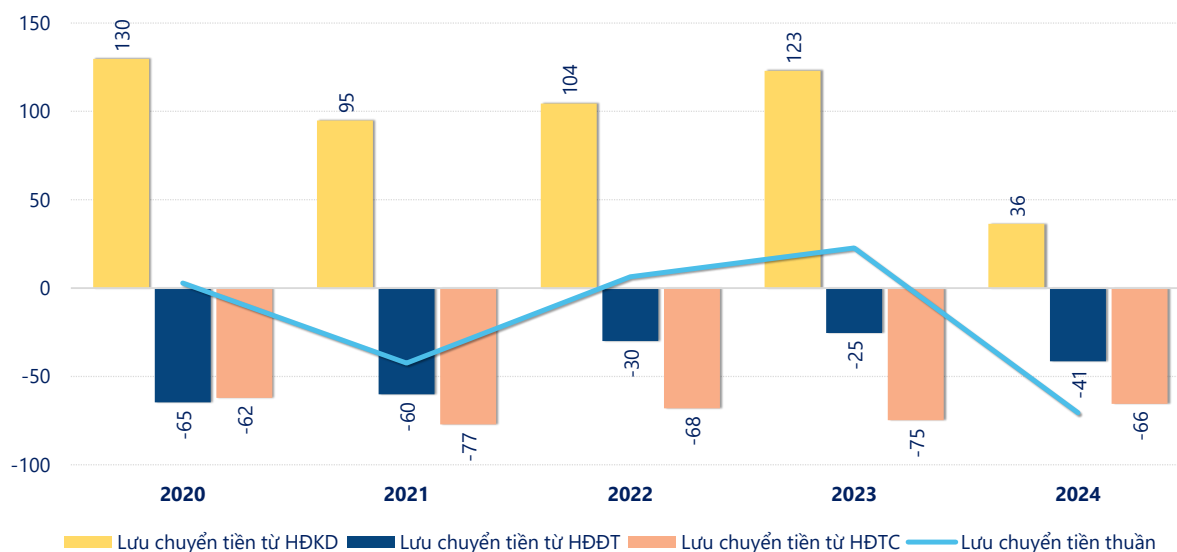
ROE của TCW năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **26.2%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	769	801	930	929	1,060
Giá vốn hàng bán	601	632	719	707	806
Lợi nhuận gộp	168	168	211	222	253
Doanh thu HĐTC	8.46	8.23	8.52	12.3	8.33
Chi phí TC	7.43	6.14	5.15	2.78	1.58
Chi phí lãi vay	7.31	6.00	4.74	2.68	1.42
LN trong công ty LKLD	0	0	-0.72	-0.29	0.05
Chi phí bán hàng	10.6	9.42	28.1	33.3	41.0
Chi phí QLDN	57.6	60.3	69.7	75.8	83.8
LN thuần từ HĐKD	100	101	116	122	135
Lợi nhuận khác	-1.07	-0.93	-0.87	4.50	-0.82
LN trước thuế	99.2	99.7	115	127	135
Lợi nhuận sau thuế	78.1	76.6	87.7	97.4	103
LNST của CĐ cty mẹ	72.5	71.5	81.5	89.5	96.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TCW bằng **-70.55** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (22.71 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **36.37** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-41.40** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-65.52** tỷ đồng.